TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2018/DSST
Ngày: 27/11/2018
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đời.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị T- Cán bộ Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà: Khôngtham gia phiên toà.

Ngày 27/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà - Số 25 Hà Thị Thân, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 132/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2018/QĐST - DS ngày 29/10/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH một thành viên ngân hàng Việt Nam T (VPB FC); địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree, số 09 đường Đoàn Văn B, Phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh; người được ủy quyền:Đinh Vũ L và Phạm Thị T theo văn bản ủy quyền số 80/UQ-VH.18 ngày 13.6.2018 và văn bản ủy quyền số 3505/UQTA-VH.18 ngày 25.7.2018. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Đặng Thị H; địa chỉ: Lô F2-31A, số 23 đường Bùi Dương L, phường N, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 8 năm 2018 nộp cho Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay- đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Vũ L trình bày:

Ngày 28.6.2016, Công ty Tài chính TNHH một thành viên ngân hàng Việt Nam T cho Đặng Thị H vay số tiền 31.650.000đồng tại hợp đồng tín dụng số: 20160701-500000-0651, lãi suất: 2.92%/ tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền 44.442.000đồng (*gồm cả gốc lẫn lãi*), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.853.000đồng, tháng cuối cùng 1.823.000đồng. Bắt đầu 05.8.2016.Thực hiện hợp đồng, bà H đã trả được 03 lần với số tiền 5.559.000đồng sau đó bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Sau nhiều lần đòi nợ nhưng bà H vẫn không trả. Nay, Công ty Tài chính TNHH một thành viên ngân hàng Việt Nam T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Đặng Thị H phải thanh toán số tiền 38.883.000 đồng (*Ba mươi tám triệu, tám trăm tám mươi ba ngàn đồng*). Trong đó khoản nợ đến hạn là 28.778.222 đồng và 10.104.778 đồng và không yêu cầu tính lãi phát sinh Ngân hàng chỉ yêu cầu tính lãi sau khi thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

** Bị đơn bà Đặng Thị H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà H không đến tham gia phiên tòa nhưng tại bản tự khai và qua các lần hòa giải bà Đặng Thị H trình bày:*

Tôi thống nhất như lời trình bày của vị đại diện Công ty Tài chính TNHH một thành viên ngân hàng Việt Nam T. Ngày 28.6.2016, Công ty Tài chính TNHH một thành viên ngân hàng Việt Nam T cho tôi vay số tiền 31.650.000đồng, lãi suất: 2.92%/ tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền 44.442.000đồng (*gồm cả gốc lẫn lãi*), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.853.000đồng, tháng cuối cùng 1.823.000đồng. Bắt đầu 05.8.2016. Thực hiện hợp đồng, tôi đã trả được 03 lần với số tiền 5.559.000đồng sau đó do hoàn cảnh khó khăn, tôi đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay, Công ty Tài chính TNHH một thành viên ngân hàng Việt Nam T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc tôi phải thanh toán số tiền 38.883.000 đồng (*Ba mươi tám triệu, tám trăm tám mươi ba ngàn đồng*). Trong đó khoản nợ đến hạn là 28.778.222 đồng và 10.104.778 đồng thì tôi có ý kiến như sau:

Tôi xin Công ty Tài chính TNHH một thành viên ngân hàng Việt Nam T miễn cho tôi số tiền nợ lãi: 10.104.778 đồng. Tôi xin trả tiền nợ gốc: 28.778.222 đồng như sau: Vào ngày 16.10.2018 tôi sẽ trả 5.000.000đồng nợ gốc; số tiền nợ gốc còn lại: 23.778.222 đồng, tôi sẽ trả dần hàng tháng 500.000đồng cho đến khi hết nợ. Nếu tôi vi phạm cam kết trên thì toàn bộ khoản nợ gốc và nợ lãi tôi phải chịu theo thỏa thuận mà tôi đã ký tại hợp đồng tín dụng số 20160701-500000-0651vào ngày 28.6.2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục: Đơn khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T nộp tại tòa án là đúng thủ tục và đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bà Đặng Thị H (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 21.3.2015, Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T có ký hợp đồng tín dụng số 20160701-500000-0651 với bà Đặng Thị H cho bà H vay số tiền 31.650.000đồng, lãi suất: 2.92%/ tháng để tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận thì bà Đặng Thị H có trách nhiệm thanh toán số tiền 44.442.000đồng (*gồm cả gốc lẫn lãi*), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.853.000đồng, tháng cuối cùng 1.823.000đồng. Bắt đầu 05.8.2016 (cả gốc và lãi).

Thực hiện hợp đồng thì bà H đã trả 03 lần với tổng số tiền 5.559.000đồng. Tuy nhiên kể từ đó cho đến nay bà H không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T (VPB FC) đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do đó hiện nay Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T (VPB FC) yêu cầu Tòa án buộc buộc bà Đặng Thị H phải trả toàn bộ số tiền: 38.883.000 đồng (*Ba mươi tám triệu, tám trăm tám mươi ba ngàn đồng*). Trong đó khoản nợ đến hạn là 28.778.222 đồng và 10.104.778 đồng. và không yêu cầu tính lãi phát sinh Ngân hàng chỉ yêu cầu tính lãi sau khi thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 20160701-500000-0651 ngày 28.6.2016, được ký kết giữa Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T với bà Đặng Thị H trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Đặng Thị H đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Phía Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T đã nhiều lần làm việc để yêu cầu bà H trả nợ nhưng đến nay bà H vẫn không trả được nợ. HĐXX xét thấy bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng nên yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T về việc buộc bà Đặng Thị H phải trả số tiền nêu trên là phù hợp với Điều khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tính dụng năm 2010; Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm

2015 và phù hợp về thỏa thuận lãi suất trong hợp đồng vay giữa các tổ chức tín dụng và khách hàng nên cần được chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù bà Đặng Thị H vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà H đã xác nhận còn nợ Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T số tiền là 38.883.000 đồng (*Ba mươi tám triệu, tám trăm tám mươi ba ngàn đồng*). Trong đó khoản nợ đến hạn là 28.778.222 đồng và tiền lãi là 10.104.778 đồng.

Nay Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T yêu cầu Tòa án buộc bà Đặng Thị H trả số tiền 38.883.000 đồng (*Ba mươi tám triệu, tám trăm tám mươi ba ngàn đồng*). Trong đó khoản nợ đến hạn là 28.778.222 đồng và tiền lãi là 10.104.778 đồng thì bà đồng ý trả. Nhưng hiện nay do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà xin miễn số tiền nợ lãi: 10.104.778 đồng đồng thời xin trả tiền nợ gốc: 28.778.222 đồng như sau: Vào ngày 16.10.2018 bà sẽ trả 5.000.000đồng nợ gốc; số tiền nợ gốc còn lại: 23.778.222 đồng, bà sẽ trả dần hàng tháng 500.000đồng cho đến khi hết nợ. Nếu bà vi phạm cam kết trên thì toàn bộ khoản nợ gốc và nợ lãi bà phải chịu theo thỏa thuận mà bà đã ký tại hợp đồng tín dụng số 20160701-500000-0651vào ngày 28.6.2016.

Xét thấy ý kiến này của bà Đặng Thị H không được Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T không đồng ý nên HĐXX không có cơ sở để xem xét.

[3] Việc nguyên đơn không yêu cầu trả tiền lãi phát sinh mà chỉ yêu cầu bà Đặng Thị H không tiếp tục trả lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 đối với khoản tiền Tòa án buộc bà H phải trả cho VPB FC sau khi thi hành án là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Đặng Thị H phải chịu án phí: 1.944.150đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463,466,470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T (VPB FC) đối với bà Đặng Thị H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Xử: Buộc bà Đặng Thị H có trách nhiệm trả Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T (VPB FC) số tiền 38.883.000 đồng (*Ba mươi tám triệu, tám trăm tám mươi ba ngàn đồng*). Trong đó khoản nợ đến hạn là 28.778.222 đồng và tiền lãi 10.104.778 đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị H phải chịu: 1.944.150đồng. Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T (VPB FC)số tiền tạm ứng án phí 972.075đồng, theo biên lai thu số 008999 ngày 30/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Báo cho nguyên đơn, biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27/11/2018. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THA dân sự quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG